

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quyết định số 484/QĐ-TTr ngày 04/10/2023 của Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ lập các quy hoạch ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; từ ngày 20/10/2023 đến ngày 06/12/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là dự án quy hoạch thủy lợi), do Tổng cục Thủy lợi (nay là Cục Thủy lợi) là cơ quan được giao trực tiếp quản lý - chủ đầu tư. Quá trình thanh tra, Đoàn thanh tra đã làm việc với chủ đầu tư và một số nhà thầu tham gia thực hiện dự án; kiểm tra hồ sơ, tài liệu của các gói thầu do chủ đầu tư và các nhà thầu cung cấp.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra; Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra ngày 20/12/2024 của Tổ thẩm định thành lập kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTr ngày 02/12/2024; ý kiến của cơ quan, đơn vị có liên quan, Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT kết luận thanh tra như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

I. THÔNG TIN CHUNG

Nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một trong bốn nhiệm vụ lập quy hoạch ngành quốc gia được Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện theo Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 09/8/2018. Nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1869/QĐ-TTg ngày 23/12/2019; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản: Văn bản số 4508/BNN-KH ngày 27/6/2019 phân công Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, các cơ quan lập quy hoạch

và nhiệm vụ các cơ quan, đơn vị; Quyết định số 1567/QĐ-BNN-KH về hình thức tổ chức quản lý thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch ngành quốc gia lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó:

1. Tên quy hoạch

Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Phạm vi quy hoạch

Bao gồm toàn bộ phần diện tích đất liền và các huyện đảo có đông dân cư, có vị trí quan trọng về an ninh quốc phòng (Vân Đồn, Cát Bà, Bạch Long Vỹ, Phú Quý, Lý Sơn, Phú Quốc, Côn Đảo).

3. Thời kỳ quy hoạch

Quy hoạch thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

4. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Cơ quan lập quy hoạch

Tổng cục Thủy lợi (nay là Cục Thủy lợi) chủ trì, phối hợp với Tổng cục Phòng, chống thiên tai (nay là Cục Quản lý Đê điều và Phòng, chống thiên tai).

6. Mục tiêu lập quy hoạch

6.1. Mục tiêu chung

Bảo đảm tưới, cấp nước, tiêu, thoát nước cho nông nghiệp, dân sinh, các ngành kinh tế, nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, ứng phó với trường hợp bất lợi nhất, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển thượng nguồn các lưu vực sông.

6.2. Mục tiêu cụ thể

- Đối với tưới, cấp nước: xác định mức đảm bảo tưới, cấp nước cho các vùng lãnh thổ, các lưu vực và hệ thống công trình thủy lợi; đề xuất các giải pháp tạo nguồn, tích trữ, điều hòa, phân phối nguồn nước đáp ứng nhu cầu của các ngành kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, phục vụ phát triển bền vững; cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt nông thôn; tạo nguồn và cấp cho khu đô thị, công nghiệp và các ngành kinh tế khác từ hệ thống công trình thủy lợi, đặc biệt quan tâm đến những vùng thường xuyên thiếu nước, như: Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long; cấp nước chủ động cho diện tích đất trồng lúa 2 vụ, cây trồng cạn và phục vụ phương thức canh tác tiên tiến, nuôi trồng

thủy sản thâm canh tập trung; đề xuất giải pháp bảo vệ chất lượng nước trong các hệ thống công trình thủy lợi đạt tiêu chuẩn cấp cho các hoạt động sử dụng nước.

- Đối với tiêu, thoát nước: xác định mức đảm bảo tiêu thoát nước cho các vùng, các lưu vực sông và hệ thống công trình thủy lợi; đề xuất giải pháp bảo đảm tiêu thoát phục vụ dân sinh, nông nghiệp, đô thị, khu công nghiệp và các hoạt động kinh tế - xã hội khác.

- Đối với phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn: đề xuất giải pháp tích trữ, tạo nguồn, kết nối và chuyển nguồn nước để cấp cho dân sinh, sản xuất tại vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước; bao gồm cả nguồn nước từ hồ chứa thủy điện; đề xuất giải pháp kiểm soát mặn, giữ ngọt, hạn chế tác động của triều cường vùng cửa sông, ven biển.

- Đối với phòng, chống lũ, ngập lụt và một số loại hình thiên tai khác: xác định mức đảm bảo phòng, chống lũ, ngập lụt cho các vùng, các lưu vực sông; đề xuất giải pháp phòng, chống lũ, ngập lụt bảo đảm an toàn dân sinh, cơ sở hạ tầng và các hoạt động sản xuất; đề xuất giải pháp phòng, chống đối với sạt lở bờ sông, xói lở bờ biển trên cơ sở diễn biến thực tế xảy ra tại các vùng; đề xuất định hướng nghiên cứu các giải pháp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất đối với các vùng có nguy cơ cao.

- Xác định giải pháp nhằm nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai của công trình thủy lợi, công trình phòng, chống thiên tai hiện có: nghiên cứu giải pháp ứng phó với hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, ứng cực đoan trong trường hợp bất lợi nhất.

7. Tổng dự toán và nguồn vốn

- Tổng dự toán theo Quyết định số 2205/QĐ-BNN-TCTL ngày 16/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT là 70.000.000.000 đồng (*bảy mươi tỷ đồng*);

- Nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ - dự án Lập Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sử dụng nguồn vốn đầu tư công do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

II. GIỚI HẠN THANH TRA

Đoàn thanh tra chỉ thanh tra phần giá trị khối lượng thực hiện theo hồ sơ, tài liệu dự án do Cục Thủy lợi, nhà thầu và cơ quan liên quan cung cấp; do phạm vi triển khai các nội dung trên toàn quốc, điều kiện hạn chế về thời gian và nhân lực nên Đoàn Thanh tra không tiến hành xác minh thực tế thực hiện đối với các chuyên gia có tên trong danh sách chấm công, trả lương của Nhà thầu, không tiến hành xác minh đối với các hợp đồng thuê xe ô tô đi điều tra, khảo sát bổ sung tại

các tỉnh, không tiến hành xác minh tại các địa điểm làm việc, các địa điểm lưu trú đối với các đoàn đi điều tra, khảo sát bổ sung tại các tỉnh.

Phần II

KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

I. CÔNG TÁC LẬP, PHÊ DUYỆT NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH

1. Việc lập, thẩm tra, thẩm định trình phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch

1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được

- Tổng cục Thủy lợi phê duyệt đề cương - dự toán và kế hoạch đấu thầu xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 305/QĐ-TCTL-NN ngày 31/7/2019 tuân thủ theo quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Luật đấu thầu ngày 26/11/2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ;

- Ngày 07/8/2019, Chủ đầu tư và Nhà thầu (Hội Tươi tiêu Việt Nam) ký hợp đồng số 18/HĐ-TCTL-HTT (ký Phụ lục Hợp đồng ngày 18/6/2020): Giá trị Hợp đồng số 18/HĐ-TCTL-HTT ngày 07/8/2019 là 497.167.000 đồng; Giá trị đã nghiệm thu thanh toán đến thời điểm ngày 20/10/2023 là 497.167.000 đồng; công tác nghiệm thu thanh toán cơ bản theo đúng các điều khoản quy định tại Hợp đồng và các quy định hiện hành;

- Nhà thầu tư vấn - Hội Tươi tiêu Việt Nam tổ chức khảo sát và xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đáp ứng tiến độ, trình tự thực hiện và nội dung theo quy định tại Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ; Hồ sơ, sản phẩm tư vấn được lập đầy đủ theo quy định tại Hợp đồng;

- Kết quả: Nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Hội đồng thẩm định thông qua và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1869/QĐ-TTg ngày 23/12/2019.

1.2. Tồn tại, thiếu sót

Dự toán duyệt lương chuyên gia chưa đúng với hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể mức lương ngày tính bằng lương tháng chia cho 22 ngày công so với 26 ngày công quy định tại Thông tư. Tuy nhiên, giá trị dự toán không tăng so với quy định do khối lượng công chuyên gia được cắt giảm nhiều so với định mức

quy định tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1.3. Trách nhiệm: Trách nhiệm trực tiếp đối với tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia lập, thẩm định trình phê duyệt đề cương - dự toán gói thầu xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch và trách nhiệm có liên quan của lãnh đạo Tổng cục Thủy lợi phụ trách dự án.

2. Việc lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch

2.1. Ưu điểm và kết quả đạt được

- Thuyết minh - dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-BNN-TCTL ngày 16/6/2020 cơ bản tuân thủ định mức quy định tại Thông tư 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Luật đấu thầu ngày 26/11/2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

- Chi phí lập quy hoạch được tiết kiệm, cắt giảm ở một số nội dung, cụ thể:

+ Dự toán chi tiết phần Xây dựng mô hình toán được xây dựng trên cơ sở định mức ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, đã rà soát tận dụng lại các mô hình toán đã được lập trước đó, loại bỏ chi phí các nội dung thiết lập mô hình ban đầu, quá trình lập, thẩm định, phê duyệt đã cắt giảm toàn bộ “chi phí máy, chi phí quản lý, chi phí khác, thu nhập chịu thuế tính trước” do nhà thầu lập quy hoạch thực hiện (theo hướng dẫn tại Phụ lục số 3 Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng, Chi phí quản lý (Cql): bao gồm các chi phí liên quan đến hoạt động quản lý của tổ chức tư vấn gồm: Tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức tư vấn, chi phí văn phòng làm việc, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp... Chi phí quản lý xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của chi phí chuyên gia, cụ thể như sau: 45% đối với chi phí chuyên gia ≥ 5 tỷ đồng, Thu nhập chịu thuế tính trước xác định bằng 6% của (Chi phí chuyên gia + Chi phí quản lý));

+ Dự toán chi tiết phần Chi phí lập quy hoạch không tính đến các chi phí khác ngoài lương chuyên gia theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (theo quy định hiện hành chi phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất

nghiệp thuộc trách nhiệm của người sử dụng lao động là 21,5% chi phí lương và theo hướng dẫn tại Phụ lục số 3 Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng, Chi phí quản lý (Cql): bao gồm các chi phí liên quan đến hoạt động quản lý của tổ chức tư vấn gồm: Tiền lương của bộ phận quản lý, chi phí duy trì hoạt động của tổ chức tư vấn, chi phí văn phòng làm việc, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp... Chi phí quản lý xác định bằng tỷ lệ phần trăm (%) của chi phí chuyên gia, cụ thể như sau: 45% đối với chi phí chuyên gia ≥ 5 tỷ đồng, Thu nhập chịu thuế tính trước xác định bằng 6% của (Chi phí chuyên gia + Chi phí quản lý)).

2.2. Tồn tại, thiếu sót

a) Về dự toán chi tiết

- Đối với nội dung Khảo sát địa hình: Cơ quan thẩm định chưa kịp thời yêu cầu nhà thầu tư vấn lập dự toán điều chỉnh dự toán chi tiết theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng (có hiệu lực từ 15/02/2020), vẫn sử dụng đơn giá khảo sát địa hình do Ủy ban nhân dân các tỉnh ban hành (có hiệu lực trước ngày 15/02/2020, thời điểm trình dự toán chi tiết tại Tờ trình số 70/TTr-TCTL-NN ngày 15/01/2020 vẫn đang có hiệu lực);

- Đối với nội dung Lập quy hoạch:

+ Tính lương chuyên gia chưa đúng với hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể mức lương ngày tính bằng lương tháng chia cho 22 ngày công so với 26 ngày công quy định tại Thông tư;

+ Yêu cầu huy động chuyên gia ở mức cao nhất đối với phần lớn nội dung lập quy hoạch trong nhóm chuyên gia thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư là chưa phù hợp và vận dụng hệ số điều chỉnh 1,5 cho tất cả các nhóm chuyên gia theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với lương chuyên gia là chưa đúng quy định do dự án chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH “dự án, công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, sử dụng công nghệ hiện đại đòi hỏi chuyên gia tư vấn có trình độ chuyên môn kỹ thuật đặc biệt, khả năng cung ứng của thị trường lao động còn hạn chế hoặc điều kiện làm việc khó khăn, ở vùng sâu, vùng xa”. Tuy nhiên, quá trình thực hiện dự án, trên cơ sở Thông báo số 4083/TB-BNN-TC ngày 01/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Chủ đầu tư và Nhà thầu đã chủ động điều chỉnh hợp đồng, bỏ hệ số điều chỉnh 1,5 đối với lương chuyên gia mức 2, 3, 4 và chuyên gia 1 áp dụng

cho vùng Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long theo đó đã giảm giá trị Hợp đồng số tiền 2.202.020.000 đồng.

- Phê duyệt chi phí khai thác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn áp dụng chưa đúng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 2 Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính: “Cơ quan nhà nước khai thác thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ cho các mục đích phục vụ xây dựng quy hoạch thì không phải nộp phí”;

- Đối với chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán: dự toán chưa áp dụng giảm 50% giá trị theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 20 Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính, làm tăng chi phí lên 82.806.500 đồng.

b) Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

- Gói thầu số 01: Lập quy hoạch quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt hình thức hợp đồng trọn gói là chưa hoàn toàn phù hợp. Lý do:

+ Đối với nội dung lập quy hoạch, chi phí được xác định trên cơ sở định mức ngày công quy đổi ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và mức lương chuyên gia theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian đối với gói thầu sử dụng vốn nhà nước và theo quy định tại khoản 4 Điều 62 Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013 thì nội dung lập quy hoạch phải được quản lý theo hình thức Hợp đồng theo thời gian;

+ Đối với các nội dung chi gián tiếp cho lập quy hoạch như Tổ chức hội thảo, Chi phí phục vụ công tác điều tra, thu thập (Thuê phương tiện đi lại, công tác phí...), Chi phí văn phòng phẩm, in ấn tài liệu... là các nội dung chưa xác định chính xác được khối lượng do đó quản lý theo hình thức Hợp đồng trọn gói là chưa phù hợp;

+ Đối với các nội dung Khảo sát địa hình và Khảo sát thủy văn về cơ bản khối lượng đã được xác định cụ thể, tương đối chính xác do đó có thể áp dụng hình thức Hợp đồng trọn gói.

2.3. Trách nhiệm: Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về Nhà thầu tư vấn lập nhiệm vụ quy hoạch, tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia quản lý gói thầu và trách nhiệm có liên quan của Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính

trong công tác tham mưu, trình Bộ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch.

II. CÔNG TÁC LẬP QUY HOẠCH

1. Công tác lựa chọn nhà thầu

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2205/QĐ-BNN-TCTL ngày 16/6/2020, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu gồm có 4 gói thầu:

- Gói thầu số 1: Lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; đấu thầu rộng rãi;
- Gói thầu số 2: Giám sát khảo sát địa hình khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên; chỉ định thầu;
- Gói thầu số 3: Giám sát khảo sát địa hình, thủy văn vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long; chỉ định thầu;
- Gói thầu số 4: Kiểm toán độc lập; chỉ định thầu.

1.1. Ưu điểm và kết quả đạt được

- Về cơ bản công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện theo trình tự quy định, đáp ứng yêu cầu về thời gian.
- Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) được Phòng Tổng hợp - Văn phòng Tổng cục Thủy lợi lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, được thẩm định theo đúng trình tự quy định.

1.2. Tồn tại, thiếu sót

a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt E-HSMT

Hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) gói thầu số 1 được Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn thẩm định, Văn phòng Tổng cục Thủy lợi phê duyệt chưa đưa ra đầy đủ một số tiêu chí cụ thể để lựa chọn nhà thầu, cụ thể như sau:

- Tại Mục 1. Chương III. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSĐXKT chưa đưa ra quy định cụ thể điều kiện năng lực chuyên môn đối với tổ chức tư vấn lập quy hoạch theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ (quy định điều kiện về chuyên gia tư vấn thuộc tổ chức tư vấn lập quy hoạch). Tuy nhiên, điều kiện này đã được đưa vào tiêu chuẩn đánh giá tính điểm tại mục 2. Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật;

- Tại Mục 2. Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung đánh giá Kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu chưa đưa ra đầy đủ yêu cầu về đáp ứng về quy mô, giá trị gói thầu; chưa đưa ra đầy đủ yêu cầu về đáp ứng năng lực thực hiện công tác khảo sát về tính chất, quy mô, giá trị khảo sát; chưa đưa ra yêu cầu đáp ứng về năng lực thực hiện xây dựng mô hình toán về tính chất, quy mô, giá trị thực hiện; chưa đưa ra đầy đủ nội dung đánh giá về uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT ngày 15/11/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Tại Mục 2. Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, nội dung đánh giá Nhân sự tham gia gói thầu chưa nêu yêu cầu cụ thể về số lượng chuyên gia, mức chuyên gia ở từng lĩnh vực để đảm bảo đáp ứng với tiến độ và khối lượng công việc thực hiện theo Quyết định số 2205/QĐ-BNN-TCTL ngày 16/6/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia công tác lập, thẩm định, phê duyệt E-HSMT.

b) Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu

- Đối với gói thầu số 1: Tổ chuyên gia đánh giá E-HSMT, Bộ phận thẩm định kết quả lựa chọn Nhà thầu thuộc Chủ đầu tư - Tổng cục Thủy lợi chưa yêu cầu nhà thầu giải trình, làm rõ E-HSMT với các tồn tại như sau:

+ Chưa yêu cầu nhà thầu làm rõ các dự án quy hoạch thủy lợi mà chuyên gia dự kiến tham gia dự án đã thực hiện có lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai hay không để đánh giá đầy đủ, chặt chẽ.

+ Chưa yêu cầu nhà thầu làm rõ, đối chiếu về thời gian huy động chuyên gia tại E-HSMT với khối lượng công chuyên gia tại E-HSMT.

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc Tổ chuyên gia đánh giá E-HSMT, Bộ phận thẩm định kết quả lựa chọn Nhà thầu thuộc Chủ đầu tư - Tổng cục Thủy lợi, tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia công tác lựa chọn nhà thầu.

- Đối với gói thầu số 2: Khi thương thảo Hợp đồng cũng như quá trình thực hiện Hợp đồng, Chủ đầu tư chưa yêu cầu Hội Tươi tiêu Việt Nam cung cấp danh sách Tư vấn giám sát thực hiện gói thầu, kiểm tra năng lực và chấp thuận danh sách tư vấn giám sát thực hiện dự án, yêu cầu nhà thầu cam kết không được sử

dụng chuyên gia thuộc Nhà thầu lập quy hoạch (thực tế, Tư vấn giám sát không ký hợp đồng với chuyên gia của Nhà thầu lập quy hoạch để giám sát khảo sát).

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về Nhà thầu giám sát khảo sát, tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu giám sát khảo sát.

2. Công tác quản lý thực hiện hợp đồng

Tại thời điểm thanh tra, gói thầu số 4: Kiểm toán độc lập, Chủ đầu tư đã ký kết Hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Kreston (VN) tại Hợp đồng số 06/HĐ-KTĐL ngày 03/02/2022, chưa triển khai thực hiện. Kết quả công tác quản lý thực hiện hợp đồng các gói thầu số 1, 2 và 3 như sau:

2.1. Gói thầu số 1: Lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ngày 21/8/2020, Đại diện Chủ đầu tư (Văn phòng Tổng cục Thủy lợi, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn) và Nhà thầu (Liên danh Viện Quy hoạch Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam) ký hợp đồng dịch vụ tư vấn số 130/2020-HĐTV-VPTC; giá trị điều chỉnh hợp đồng và nghiệm thu thanh toán như sau:

- Giá trị Hợp đồng số 130//2020-HĐTV-VPTC ngày 21/8/2020:	65.994.813.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi	39.710.045.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam	26.284.768.000 đồng
- Giá trị Hợp đồng điều chỉnh số 130//2020-HĐTV-VPTC ngày 21/8/2020:	63.572.591.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi	38.250.763.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam	25.321.828.000 đồng
- Giá trị đã nghiệm thu đến thời điểm ngày 20/10/2023:	62.551.186.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi	37.506.804.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam	25.044.382.000 đồng
- Giá trị đã thanh toán đến thời điểm ngày 20/10/2023:	61.494.813.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi	36.760.045.000 đồng
Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam	24.734.768.000 đồng

a) Quản lý về tiến độ, chất lượng

* **Ưu điểm và kết quả đạt được**

- Nhà thầu - Liên danh Viện Quy hoạch Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam là những đơn vị đầu ngành, có kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực quy hoạch thủy lợi, đề điều và phòng chống thiên tai của cả nước;

- Về việc thực hiện các nội dung theo yêu cầu của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 130/2020-HĐTV-VPTC ngày 21/8/2020: Nhà thầu đã thành lập Ban chủ nhiệm, Ban điều hành dự án, giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận thực hiện, giao trách nhiệm cho cá nhân cụ thể, thực hiện đầy đủ các nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, lập đầy đủ báo cáo chuyên đề theo quy định, tổ chức nghiệm thu nội bộ trước khi trình Chủ đầu tư kiểm tra và nghiệm thu. Thực hiện dự án trong giai đoạn dịch bệnh Covid 19 bùng phát và diễn biến rất phức tạp, cộng với một số lý do khách quan nhưng Chủ đầu tư, Nhà thầu và các bên liên quan đã nỗ lực để hoàn thành dự án. Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 là quy hoạch ngành quốc gia đầu tiên do Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 847/QĐ-TTg ngày 14/7/2023.

*** Tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm**

Ngoài các ưu điểm đã nêu trên, quá trình thực hiện Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 130/2020-HĐTV-VPTC ngày 21/8/2020 cho thấy vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm sau:

- Do chưa có quy định pháp luật hướng dẫn cụ thể công tác quản lý lập quy hoạch và dịch bệnh covid 19 nên quá trình thực hiện không bố trí đơn vị độc lập giám sát thực hiện hợp đồng (trừ nội dung Khảo sát) dẫn tới việc kiểm soát hợp đồng có một số nội dung chưa chặt chẽ như:

+ Việc huy động nhân sự tham gia thực hiện các nội dung quy hoạch chưa tuân thủ đầy đủ nội dung đề xuất tại Bảng 40 của E-HSDT (Bố trí nhân sự và thời gian thực hiện của chuyên gia cho các nội dung của gói thầu) và Phụ lục 10 của Hợp đồng. Nhà thầu bổ sung nhân sự tham gia thực hiện dự án nhưng chưa kịp thời báo cáo Chủ đầu tư xem xét, phê duyệt (Bố trí chuyên gia thực hiện các nội dung quy hoạch từ 21/8 - 28/12/2020 nhưng đến 25/12/2020 mới trình Chủ đầu tư - Văn phòng Tổng Cục Thủy lợi xem xét chấp thuận);

+ Việc kiểm tra, xác nhận Bảng chấm công tham gia lập quy hoạch chưa có xác nhận của cơ quan chuyên môn thuộc Chủ đầu tư, bảng chấm công tham gia lập quy hoạch của Viện Quy hoạch Thủy lợi chưa có xác nhận của đại diện hợp pháp của Nhà thầu;

+ Có một số sai lệch tại bảng chấm công so với Giấy đi đường tại nội dung Điều tra khảo sát thực địa bổ sung;

+ Biên bản nghiệm thu đối với các Hợp đồng thuê xe đi Điều tra, khảo sát thực địa bổ sung chưa chặt chẽ như bảng kê cụ ly di chuyển không cụ thể, không có địa điểm đi đến rõ ràng;

- Báo cáo các chuyên đề (toàn quốc) không có chữ ký, không thể hiện chuyên gia hoặc nhóm chuyên gia thực hiện do đó bảng chấm công, trả lương cho chuyên gia chưa đầy đủ tính xác thực và chưa gắn trách nhiệm của cá nhân thực hiện đối với sản phẩm đầu ra là các báo cáo chuyên đề;

- Báo cáo các chuyên đề (cấp Vùng) do các bộ phận thuộc Nhà thầu lập không thống nhất về cơ cấu và nội dung báo cáo, nhiều công trình đã hoàn thành nhưng trong báo cáo chưa được cập nhật đầy đủ, báo cáo không thể hiện chuyên gia hoặc nhóm chuyên gia thực hiện, thiếu chữ ký phê duyệt của đại diện hợp pháp của nhà thầu và chủ nhiệm dự án;

- Hồ sơ quản lý chất lượng công tác Khảo sát còn một số tồn tại, cụ thể:

+ Phương án kỹ thuật khảo sát do Nhà thầu lập thiếu xác nhận, phê duyệt của Chủ đầu tư;

+ Nhật ký khảo sát còn sơ sài, chưa nêu đầy đủ nội dung thực hiện, việc huy động nhân lực, thiết bị, điều kiện thời tiết ...;

+ Sổ đo chưa ghi chép đầy đủ các thông tin như thời gian đo, người đo, người ghi, người kiểm tra;

+ Thiếu một số biên bản nghiệm thu trong quá trình thực hiện như: biên bản kiểm tra nghiệm thu về điều kiện năng lực của Nhà thầu khảo sát; biên bản kiểm tra nghiệm thu công tác sản xuất và lắp đặt các mốc chuẩn, mốc khống chế cao độ và tọa độ sử dụng trong công tác khảo sát; biên bản bàn giao hệ thống mốc đường chuyên cho Chủ đầu tư hoặc đơn vị quản lý khai thác;

+ Số liệu khảo sát tại một số điểm đo tuyến chuyên nước từ Nam Kon Tum cung cấp nước chạy dọc ven quốc lộ 14 đến thị trấn Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk còn chưa bám sát phương án khảo sát đã được duyệt.

+ Hồ sơ thuê thuyền phục vụ khảo sát thủy văn chưa chặt chẽ (hợp đồng ký kết sơ sài, không có số điện thoại liên hệ của chủ phương tiện, không có lịch trình sử dụng; hợp đồng chưa đầy đủ tính pháp lý để chứng minh danh tính của người cho thuê tàu (căn cước công dân phổ thông, giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa phổ thông, không có xác nhận của chính quyền địa phương), phương tiện được thuê không có đăng kiểm hoặc đăng kiểm hết hạn;

+ Báo cáo kết quả khảo sát xây dựng chưa có xác nhận, phê duyệt của Chủ đầu tư;

- Hồ sơ, báo cáo xây dựng mô hình toán cho thấy nhà thầu sử dụng 02 phần mềm xây dựng mô hình toán lưu vực sông là phần mềm MIKE chuyên ngành MIKE do Viện kỹ thuật Tài nguyên nước và Môi trường Đan Mạch xây dựng và Phần mềm tính toán thủy lực do GS Nguyễn Như Khuê xây dựng chạy trong môi trường DOS thực hiện trên mô hình VRSAP, tuy nhiên chưa có tài liệu kiểm chứng về kết quả khi sử dụng 2 phần mềm và mức chuyên gia, kỹ sư thực hiện. Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy số chuyên gia, kỹ sư tư vấn tham gia thực hiện và hỗ trợ xây dựng mô hình toán có tên tại bảng nhận lương, gồm:

- + Mô hình toán khu vực Bắc Bộ: 42 người;
- + Mô hình toán khu vực Bắc Trung Bộ: 32 người;
- + Mô hình toán khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên: 32 người;
- + Mô hình toán khu vực Đông Nam Bộ: 22 người;
- + Mô hình toán khu vực Đồng bằng sông cửu Long: 25 người;

Với việc huy động số lượng chuyên gia, kỹ sư như nêu trên, tính thời gian liên tục chuyên gia, kỹ sư chỉ xây dựng mô hình toán (từ tháng 9/2020 đến tháng 4/2021) cho thấy tổng số công chuyên gia, kỹ sư huy động cho nội dung này là 27.846 công (tính thời gian chuyên gia, kỹ sư làm việc trong tháng là 26 ngày công). Như vậy tổng số công chuyên gia, kỹ sư xây dựng mô hình toán có sự khác nhau với tổng số công kỹ sư (kỹ sư chính bậc 5/8, kỹ sư bậc 5/9) cần huy động để xây dựng các mô hình toán các lưu vực sông tính theo định mức ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo yêu cầu của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 130/2020-HĐTV-VPTC ngày 21/8/2020.

- Hồ sơ Chi khai thác, mua tài liệu khí tượng thủy văn: Nhà thầu lựa chọn, ký hợp đồng với các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường để biên tập, cung cấp bổ sung tài liệu, số liệu (Tài liệu khí tượng; Tài liệu mưa; Tài liệu thủy văn) mà không phải là hình thức khai thác, mua tài liệu khí tượng thủy văn theo quy định của Hợp đồng dịch vụ tư vấn số 130/2020-HĐTV-VPTC ngày 21/8/2020, không phải là hình thức khai thác thông tin nộp phí theo quy định tại Thông tư số 197/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính. Cụ thể:

+ Viện Quy hoạch Thủy lợi lựa chọn và ký hợp đồng biên tập, cung cấp bổ sung tài liệu, số liệu (Tài liệu khí tượng; Tài liệu mưa; Tài liệu thủy văn) với Trung tâm nghiên cứu Thủy văn và Hải văn.

+ Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam lựa chọn và ký hợp đồng dịch vụ cung cấp số liệu khí tượng thủy văn với Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Đồng Nai và Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Long An.

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc về Nhà thầu tư vấn, tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia quản lý gói thầu.

b) Quản lý nghiệm thu thanh toán

*** Ưu điểm và kết quả đạt được**

Về cơ bản, Tổng cục Thủy lợi nghiệm thu, thanh toán theo đúng các điều khoản quy định tại Hợp đồng và các quy định hiện hành.

*** Tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm**

Nghiệm thu, thanh toán khối lượng một số nội dung chưa chính xác, số tiền 2.724.527.000 đồng, cụ thể:

- Nghiệm thu thanh toán khối lượng khảo sát địa hình chưa đúng thực tế, chênh lệch số tiền 25.782.000 đồng, cụ thể: Viện Quy hoạch Thủy lợi: 25.782.000 đồng;

- Nghiệm thu thanh toán khối lượng công chuyên gia thực hiện theo tháng quy đổi bằng 22 ngày là chưa đúng quy định, chênh lệch số tiền 1.586.185.000 đồng, cụ thể: Viện Quy hoạch Thủy lợi: 1.131.062.000 đồng; Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam: 455.123.000 đồng;

- Nghiệm thu thanh toán Chi khai thác, mua tài liệu khí tượng thủy văn chưa đúng quy định, số tiền 986.560.000 đồng, cụ thể: Viện Quy hoạch Thủy lợi: 848.280.000 đồng; Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam: 138.280.000 đồng;

- Nghiệm thu thanh toán mua vé máy bay đi Điều tra, khảo sát vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long chưa đúng đối tượng, số tiền 126.000.000 đồng, cụ thể: Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam: 126.000.000 đồng;

* **Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc về Nhà thầu tư vấn, tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia quản lý gói thầu.

2.2. Gói thầu số 2: Giám sát khảo sát địa hình khu vực Trung du và miền núi phía Bắc, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên

Ngày 16/9/2020, Đại diện Chủ đầu tư (Văn phòng Tổng cục Thủy lợi, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn) và Nhà thầu (Hội tước tiêu Việt Nam) ký hợp đồng dịch vụ tư vấn Giám sát khảo sát số 01/HĐ-GSQH; giá trị hợp đồng và nghiệm thu thanh toán như sau:

- Giá trị Hợp đồng số 01/HĐ-GSQH ngày 16/9/2020: 291.479.000 đồng
- Giá trị đã nghiệm thu thanh toán đến thời điểm ngày 20/10/2023: 291.479.000 đồng

a) Quản lý về tiến độ, chất lượng:

*** Ưu điểm và kết quả đạt được**

Về cơ bản Hội tưới tiêu Việt Nam thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Hợp đồng số 01/HĐ-GSQH ngày 16/9/2020.

*** Tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm**

- Hội tưới tiêu Việt Nam bố trí một số cán bộ chưa đảm bảo chuyên môn về khảo sát địa hình thực hiện kiểm tra, giám sát nên quá trình thực hiện có nhiều tồn tại trong công tác khảo sát như đã nêu trên;

- Nhật ký giám sát khảo sát ghi chép không đầy đủ, chỉ ghi chép đủ ngày công theo Hợp đồng trong khi thực tế thời gian khảo sát tại Nhật ký khảo sát dài hơn ghi chép tại Nhật ký giám sát;

- Hội tưới tiêu Việt Nam ký hợp đồng với các chuyên gia và thay đổi phạm vi thực hiện nhưng không ký phụ lục hợp đồng điều chỉnh.

*** Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm nêu trên thuộc về Nhà thầu giám sát khảo sát - Hội tưới tiêu Việt Nam, tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia quản lý gói thầu.

b) Quản lý nghiệm thu thanh toán

*** Ưu điểm và kết quả đạt được**

Về cơ bản, Tổng cục Thủy lợi nghiệm thu, thanh toán theo đúng các điều khoản quy định tại Hợp đồng và các quy định hiện hành.

*** Tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm**

Nghiệm thu thanh toán vé máy bay đưa cán bộ của Hội tưới tiêu Việt Nam đi giám sát khảo sát vùng Nam Trung Bộ, Tây Nguyên chưa đúng đối tượng quy định tại Hồ sơ mời thầu và Hợp đồng, số tiền 48.000.000 đồng.

*** Trách nhiệm:** Trách nhiệm trực tiếp đối với tồn tại, thiếu sót nêu trên thuộc về Nhà thầu giám sát khảo sát - Hội Tưới tiêu, tập thể, cá nhân thuộc Văn phòng, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn - Tổng cục Thủy lợi tham gia quản lý gói thầu.

2.3. Gói thầu số 3: Giám sát khảo sát địa hình, thủy văn vùng Đông Nam Bộ và đồng bằng sông Cửu Long

Ngày 16/9/2020, Đại diện Chủ đầu tư (Văn phòng Tổng cục Thủy lợi, Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn) và Nhà thầu (Trung tâm Kỹ thuật công nghệ tài nguyên nước) ký hợp đồng dịch vụ tư vấn Giám sát khảo sát số 02/HĐ-GSQH; giá trị hợp đồng và nghiệm thu thanh toán như sau:

- Giá trị Hợp đồng số 01/HĐ-GSQH ngày 16/9/2020: 419.294.000 đồng
- Giá trị đã nghiệm thu thanh toán đến thời điểm ngày 20/10/2023: 419.294.000 đồng

a) Quản lý về tiến độ, chất lượng

Về cơ bản Trung tâm Kỹ thuật công nghệ tài nguyên nước thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Hợp đồng số 02/HĐ-GSQH ngày 16/9/2020.

b) Quản lý nghiệm thu thanh toán

Về cơ bản, Tổng cục Thủy lợi nghiệm thu, thanh toán theo đúng các điều khoản quy định tại Hợp đồng và các quy định hiện hành.

III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CHI PHÍ CHUNG

- Triển khai nhiệm vụ của Cơ quan lập quy hoạch, Tổng cục Thủy lợi đã phân công nhiệm vụ Chủ đầu tư và nội dung thực hiện cho các đơn vị thuộc Tổng cục Thủy lợi tại Quyết định số 288/QĐ-TCTL-Vp ngày 08/6/2020, trong đó:

+ Văn phòng Tổng cục (Văn phòng Cục hiện nay): Thực hiện một số nhiệm vụ của Chủ đầu tư; Chủ trì, phối hợp với Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng; Thực hiện thanh toán khối lượng hoàn thành theo đề nghị của Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn và hồ sơ thanh toán hợp lệ theo quy định.

+ Vụ Nguồn nước và nước sạch nông thôn (Phòng Quản lý quy hoạch hiện nay): Phối hợp triển khai các hoạt động đấu thầu, ký kết hợp đồng, thanh lý hợp đồng; Chịu trách nhiệm các nội dung: kết quả nghiệm thu khối lượng, chất lượng sản phẩm và kiểm tra giám sát quá trình thực hiện; Hoàn thành các thủ tục báo cáo Tổng cục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch;

- Căn cứ Quyết định số 2205/QĐ-BNN-TCTL ngày 16/06/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt thuyết minh- dự toán chi tiết và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Tổng cục Thủy lợi đã tổ chức xây dựng, phê duyệt đề cương - dự toán chi tiết đối với nội dung chi quản lý nhiệm vụ lập quy hoạch phòng, chống thiên tai và thủy lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại các Quyết định: 481/QĐ-TCTL-KHTC ngày 21/10/2020; 452/QĐ-TCTL-KHTC ngày 24/11/2021; 195/QĐ-TCTL-KHTC ngày 20/5/2022; 343/QĐ-TCTL-KHTC ngày 07/11/2022;

- Chi phí cho hoạt động quản lý dự án:
- + Giá trị dự toán duyệt: 1.108.000.000 đồng.
- + Giá trị thực hiện đã được nghiệm thu, thanh toán: 1.039.845.700 đồng.
- Về cơ bản các nội dung chi quản lý dự án được Chủ đầu tư thực hiện theo quy định hiện hành.

Phần III

KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thuỷ lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là quy hoạch ngành quốc gia được triển khai trong bối cảnh Luật quy hoạch mới ban hành, nhiều thủ tục liên quan đến xây dựng, quản lý nhiệm vụ và trình phê duyệt quy hoạch chưa từng được triển khai trước đây; quá trình triển khai lập quy hoạch gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như: Thời điểm bắt đầu xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch, các quy định liên quan đến quản lý, định mức, đơn giá áp dụng cho các nội dung công việc lập quy hoạch chưa đầy đủ; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thuỷ lợi lần đầu tiên được thực hiện chưa có quy hoạch tương tự để tham khảo, phạm vi quy hoạch rộng trên toàn quốc, liên quan đến nhiều ngành, có ảnh hưởng lớn đến sản xuất, dân sinh; quá trình lấy ý kiến góp ý của các bộ, ngành bị kéo dài hơn so với dự kiến, đồng thời phải cập nhật nhiều lần nội dung quy hoạch khi có dự thảo mới của các quy hoạch ngành quốc gia khác như quy hoạch giao thông, quy hoạch điện, quy hoạch tài nguyên nước... trong quá trình lập quy hoạch; thời gian chờ Hội đồng thẩm định tổ chức họp kéo dài, mặc dù Bộ Nông nghiệp và PTNT đã trình Chủ tịch Hội đồng thẩm định từ giữa năm 2022 dẫn đến phải điều chỉnh nhiều lần thời gian thực hiện của một số gói thầu thuộc nhiệm vụ lập quy hoạch; đặc biệt thời gian lập quy hoạch chịu tác động mạnh mẽ của đại dịch Covid-19 ...

Mặc dù vậy, Chủ đầu tư và các nhà thầu đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch, tuân thủ quy định của pháp luật về quy hoạch, hoàn thành các nội dung yêu cầu của nhiệm vụ quy hoạch; Quy hoạch phòng, chống thiên tai và thuỷ lợi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một trong số quy hoạch ngành quốc gia được Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Hội đồng thẩm định quy hoạch sớm nhất. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót như đã nêu trong Phần II, Kết quả thanh tra.

II. CÁC BIỆN PHÁP THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Sau khi kết thúc thanh tra tại đơn vị, Chủ đầu tư đã chỉ đạo, đôn đốc các nhà thầu triển khai thực hiện các nội dung sau:

- Rà soát lại hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quản lý chất lượng của các gói thầu; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu ở Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh để có biện pháp khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

- Xử lý về kinh tế: Chủ đầu tư đã đôn đốc thu hồi và nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT số tiền 1.469.428.000 đồng.

III. KIẾN NGHỊ

Đề nghiêm túc thực hiện việc khắc phục những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm được phát hiện qua thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ kiến nghị Bộ giao các cơ quan, đơn vị thực hiện các nội dung sau:

1. Đối với Cục Thủy lợi

- Tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của Tổng Cục Thủy lợi trước đây (Cục Thủy lợi hiện nay) có liên quan đến các tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình quản lý, triển khai thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh.

- Tiếp tục chỉ đạo, kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quản lý chất lượng của các gói thầu và những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu ở trên để có biện pháp khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

- Về xử lý về kinh tế: Thực hiện xử lý tổng số tiền vi phạm phát hiện qua thanh tra là 2.772.527.000 đồng (chưa bao gồm VAT) do nghiệm thu, thanh toán một số nội dung chưa chính xác. Trong đó:

- + Tiếp tục đôn đốc, thu hồi số tiền còn phải thu hồi là 342.760.000 đồng (số tiền đã thu hồi, nộp về TKTG của Thanh tra Bộ là 1.469.428.000 đồng); nộp vào Tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và PTNT để nộp ngân sách nhà nước (Tài khoản số 3949.0.1022820 tại Kho Bạc Nhà nước, Ba Đình, Hà Nội);

- + Điều chỉnh giảm trừ thanh, quyết toán số tiền 1.043.145.500 đồng.

Chi tiết theo bảng tổng hợp dưới đây:

TT	Gói thầu/ hạng mục	Nhà thầu	Giá trị xử lý kinh tế (Đồng)			Số đã nộp về TKTG của Thanh tra Bộ
			Tổng số	Thu hồi nộp NSNN	Giảm trừ	
1	Gói thầu số 1	Viện Quy hoạch Thủy lợi	2.005.124.000	1.326.252.000	678.872.000	1.043.492.000
		Viện Quy hoạch Thủy lợi Miền Nam	719.403.000	437.936.000	281.467.000	377.936.000
2	Gói thầu số 2	Hội tróir tiêu Việt Nam	48.000.000	48.000.000		48.000.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (trường hợp có thực hiện Gói thầu kiểm toán độc lập)				82.806.500	
TỔNG CỘNG:			2.772.527000	1.812.188.000	1.043.145.500	1.469.428.000

2. Đối với Vụ Khoa học công nghệ và môi trường

- Chủ trì rà soát, tham mưu Bộ điều chỉnh Định mức trong xây dựng dự toán kinh phí đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu mô hình toán thủy lực, hình thái sông ngòi ban hành kèm theo Quyết định số 165/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2013 cho phù hợp với thực tiễn hiện nay (Hiện nay có một số phần mềm chuyên ngành để xây dựng như phần mềm MIKE do Viện kỹ thuật Tài nguyên nước và Môi trường Đan Mạch xây dựng và Phần mềm tính toán thủy lực do GS. Nguyễn Như Khuê xây dựng chạy trong môi trường DOS thực hiện trên mô hình VRSAP để xây dựng mô hình toán thủy lực, hình thái sông ngòi; việc xây dựng mô hình được thực hiện bởi chuyên gia và kỹ sư tư vấn; ngoài ra cấu hình thiết bị để sử dụng phần mềm và tính toán đã vượt xa so với thời điểm năm 2012, thời điểm xây dựng và ban hành định mức kèm theo Quyết định số 165/QĐ-BNN-KHCN ngày 28/01/2013);

- Xem xét tham mưu đề xuất việc nghiên cứu đánh giá sự phù hợp của số liệu tính toán bởi hai phần mềm MIKE và VNSAP, nếu có sự khác biệt thì có giải pháp chuẩn hoá số liệu để thống nhất trong quản lý, khai thác, nghiên cứu khoa học;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan để nghiên cứu, tham mưu cho Bộ hướng dẫn cụ thể: việc áp dụng khối lượng từng mức chuyên gia theo định mức quy định tại Thông tư 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17/5/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và áp dụng hệ số điều chỉnh lương chuyên gia theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động - Thương binh

và Xã hội cho phù hợp với từng loại quy hoạch, từng đối tượng quy hoạch thuộc phạm vi quản lý ngành, lĩnh vực của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

3. Đối với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính

- Chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với các tồn tại, thiếu sót có liên quan (như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh) trong công tác tham mưu, trình Bộ phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện nhiệm vụ lập quy hoạch.

- Vụ Tài chính rút kinh nghiệm trong việc hướng dẫn các đơn vị áp dụng định mức chi phí, hệ số điều chỉnh lương chuyên gia trong việc lập dự toán chi tiết dự án quy hoạch đảm bảo đúng quy định, đồng thời có sự thống nhất chung trong các dự án tương tự nhau.

4. Đối với nhà thầu tư vấn lập quy hoạch

- Nghiêm túc chấn chỉnh, rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu tại Phần II. Kết quả kiểm tra, xác minh.

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát lại toàn bộ hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, quản lý chất lượng và những tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm như đã nêu ở trên để có biện pháp khắc phục theo đúng quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định đối với các khoản chi phí đã thu hồi, nộp ngân sách nhà nước;

- Phối hợp với Chủ đầu tư để thực hiện đầy đủ các kiến nghị có liên quan đến nhà thầu./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Hoàng Hiệp (để b/c);
- Chánh Thanh tra;
- Thanh tra Chính phủ;
- Các Vụ: Tài Chính, Kế hoạch;
- Cục Thủy lợi;
- Trung tâm CDS & TKNN (để đăng tải);
- Phòng GS, TĐ& XLSTT;
- Lưu: VT, Hồ sơ Đoàn thanh tra;

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Trần Quốc Toàn